UNIT 5

I. CÁC DẠNG BỊ ĐỘNG ĐẶC BIỆT.

1. Mệnh đề có hoặc không có "that": (Thể bị động không ngôi: The impersonal passive)

Chúng ta sử dụng thể bị động không ngôi để diễn tả ý kiến của người khác. Thường sử dụng với động từ tường thuật: say/ think/ belive/ know/ hope/ expect/ report/

understand/ claim/ suppose/ consider....

$$S1 + think/expect/believe/estimate/say/report + that + S2$$

- a. It is thought/expected/believed/estimated/said/reported that +S2 + V2 + O
- b. S2 is thought/expected/believed/estimated/said/reported + to V2

Ex:

- People think he drives dangerously.
- => It's thought that he drives dangerously.
- => He is thought to drive dangerously.
- People say he was a teacher.
- => It's said that he was a teacher.
- => He is said to have been a teacher.
- They think that he worked very hard last year.
- => He is thought to have worked very hard last year.
- => It is thought that he worked very hard last year.
- People said that she had been very kind.
- => It was said that she had been very kind.

Trung tâm Luyện thi AMAX – Hà Đông - Hotline: 0902196677

=> She was said to have been very kind.

Note:

V1 – PII = said/thought/believed/known/hoped/expected/reported/understood/claimed/supposed/considered....

- He had his waiter carry the luggage home
- => He had the luggage carried home by the waiter.
- I got the postman to post the letter for me.
- => I had the letter posted for me by the postman.

II. THE USE OF "SUGGEST" (CÁCH DÙNG: SUGGEST)

Sau động từ "**Suggest**" (đề nghị, đề xuất, kiến nghị), chúng ta có thể dùng V -ing hay một mệnh đề với "**Should**"

Chúng ta sử dụng "Suggest + V –ing" hay một mệnh đề với "Should", để gợi ý ai đó vềnhững gì họ nên làm.

Ex:

- He suggested travelling together for safety, since the area was so dangerous.
- She suggests that we should go out for dinner.
- His doctor suggested that he should reduce his working hours and take some exercises.